TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **18/**2023/QĐCNTTLH	*Bình Đại, ngày 08 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị B và anh Đ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu "Ly hôn" của chị B.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 02 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Chị B, sinh ngày 03/7/1995.

Địa chỉ: ấp B 3, xã Th, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người bị kiện:* Anh Đ, sinh ngày 28/8/1996.

Địa chỉ: ấp Ph, xã Th, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 02 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 02 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh Đ thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 60, ngày 04/10/2019 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện B chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về nuôi con chung: Chị B và anh Đ có 01 con chung tên V, sinh ngày 16/7/2020. Sau khi ly hôn, chị B được nuôi con chung tên V, sinh ngày 16/7/2020.

Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị B số tiền 2.000.000 đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Điền đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

- Anh Đ có nghĩa vụ trả cho chị B 05 chỉ vàng 24K. Thời gian trả kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Th;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng